

Số: 07/2024/QĐST-KDTM

Đông Anh, ngày 05 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 76/2023/TLST-KDTM ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trịnh Xuân L - Chức danh: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh Đ. (Theo Quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng N về việc uỷ quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án).

Đại diện uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng S, chức vụ: Giám đốc Phòng G thuộc Ngân hàng N - Chi nhánh Đ. (Giấy uỷ quyền số 05/UQ-NHNo.ĐA ngày 01/12/2022).

Bị đơn:

- Bà Phạm Thị P, sinh năm 1971;

- Chị Vương Thu H, sinh năm 1997.

Cùng trú tại: Xóm H, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vương Ngọc H1, sinh năm 1993;

Trú tại: Xóm H, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của chị H, anh H1 là bà Phạm Thị P.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Về việc ký kết hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp: là hợp pháp, tự nguyện.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bị đơn vi phạm nghĩa vụ. Bị đơn xác định có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

2/ Xác nhận dư nợ: Tính đến hết ngày 26/02/2024 tại A Chi nhánh Đ là **2.976.805.422 đồng**. Trong đó:

- Số nợ gốc: **2.112.400.000 đồng**
- Số nợ lãi trong hạn: **38.166.800 đồng**
- Số nợ lãi quá hạn: **826.238.622 đồng**

3/ Thoả thuận về thực hiện nghĩa trả nợ của bị đơn và thực hiện nghĩa vụ của người thế chấp tài sản đối với nguyên đơn như sau:

- Chậm nhất ngày 26/3/2024, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là 10.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/4/2024, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là 10.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/5/2024, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 10.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/6/2024, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 10.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/7/2024, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 10.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/8/2024, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 10.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/9/2024, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 15.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/10/2024, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 15.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/11/2024, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 15.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/12/2024, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 15.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/01/2025, bị đơn bà Phạm Thị P, chị Vương Thu H phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 15.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 26/02/2025, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 15.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/3/2025, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 20.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/4/2025, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 20.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/6/2025, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 20.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/7/2025, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 20.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/8/2025, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 20.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/9/2025, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 20.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/10/2025, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 20.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/11/2025, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 20.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/12/2025, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 20.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/01/2026, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải trả nguyên đơn tối thiểu là: 20.000.000 đồng;
- Chậm nhất ngày 26/02/2026, bị đơn bà **Phạm Thị P**, chị **Vương Thu H** phải tất toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn.

Các khoản thanh toán nêu trên được trả theo thứ tự gốc trước lãi sau.

Xác nhận lãi suất phải trả sau khi lập biên bản hoà giải thành: Kể từ ngày 27/02/2024, bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh theo thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3140LAV 202001722 ngày 16/04/2020 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ cho Nguyên đơn.

Trường hợp bị đơn vi phạm thoả thuận nêu trên (trả không đúng số tiền, không đúng thời hạn) thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, cụ thể là: quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 36(1), tờ bản đồ số 94, diện tích 271,3m² tại địa chỉ **Xóm H, U, huyện Đ, TP** . theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 632086 do **UBND huyện Đ**, thành phố Hà Nội cấp ngày 01/09/2006 mang tên ông **Vương Văn H2** (Ngày 31/01/2019 **văn phòng Đ1 – Chi nhánh Huyện Đ** đã xác nhận để thừa kế phần di sản của ông **Vương Văn H2** cho bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1971, hộ chiếu số C 1536914, HKTT tại **xóm H, xã U, Đ, Hà Nội** theo văn bản thoả thuận

phân chia di sản số 367/2019/VBTTPCDS lập tại văn phòng công chứng Từ Liêm ngày 17/01/2019).

Trong trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ và lãi phát sinh thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật là **45.768.054 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, không trăm năm mươi tư đồng*).

Trả lại nguyên đơn số tiền: 44.762.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016851 ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thuý Hà